



KPMG Limited
16th Floor, Pacific Place
83B Ly Thuong Kiet Street
Hoan Kiem District, Hanoi
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone + 84 (4) 3946 1600
Fax + 84 (4) 3946 1601
Internet www.kpmg.com

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông và Hội đồng Quản trị
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM

Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán hợp nhất đính kèm của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (“Ngân hàng”) và các công ty con (gọi chung là “Techcombank”) tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo. Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của ban lãnh đạo Ngân hàng. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính hợp nhất này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết trình trong báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính trọng yếu của ban lãnh đạo Ngân hàng, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng và các quy định về kế toán liên quan khác do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các nguyên tắc kế toán phổ biến được Việt Nam chấp thuận.

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Quản lý nhận Đầu tư số: 011043000345
Báo cáo kiểm toán số: 09-02-126/2



Trần Đình Vinh
Chứng chỉ kiểm toán viên số 0339/KTV
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội,

Nguyễn Thủy Dương
Chứng chỉ kiểm toán viên số 0893/KTV

11 -03- 2010

	Thuyết minh	31/12/2009 Triệu VNĐ	31/12/2008 Triệu VNĐ
A	TÀI SẢN		
I	Tiền mặt và vàng	3	1.973.057
II	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	4	2.719.744
III	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	5	26.268.954
1	Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác		25.899.195
2	Cho vay các tổ chức tín dụng khác		379.049
3	Dự phòng rủi ro cho vay các tổ chức tín dụng khác		(9.290)
IV	Chứng khoán kinh doanh	6	425.261
1	Chứng khoán kinh doanh		425.265
2	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(4)
V	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	7	46.512
VI	Cho vay khách hàng		41.580.370
1	Cho vay khách hàng	8	42.092.767
3	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	9	(512.397)
VII	Chứng khoán đầu tư	10	13.608.323
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		10.311.480
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		3.296.843
3	Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư		-
VIII	Góp vốn, đầu tư dài hạn	11	65.668
4	Đầu tư dài hạn khác		65.668
5	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		-
IX	Tài sản cố định		700.901
1	Tài sản cố định hữu hình	12	585.114
a	Nguyên giá		713.608
b	Giá trị hao mòn lũy kế		(128.494)
3	Tài sản cố định vô hình	13	115.787
a	Nguyên giá		149.814
b	Giá trị hao mòn lũy kế		(34.027)
XI	Tài sản Có khác	14	5.192.714
1	Các khoản phải thu		3.889.531
2	Các khoản lãi, phí phải thu		1.112.806
3	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		21.942
4	Tài sản có khác		168.619
5	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản có nội bảng khác		(184)
	TỔNG TÀI SẢN		92.581.504
			59.098.962

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính hợp nhất này

	Thuyết minh	31/12/2009 Triệu VNĐ	31/12/2008 Triệu VNĐ
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
	NỢ PHẢI TRẢ		
I	Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	15	3.932.348
II	Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	16	10.346.086
1	Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	7.706.966	8.195.555
2	Vay các tổ chức tín dụng khác	2.639.120	774.714
III	Tiền gửi của khách hàng	17	62.347.400
V	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	18	1.632.826
VI	Phát hành giấy tờ có giá	19	5.036.565
VII	Các khoản nợ khác	20	1.962.453
1	Các khoản lãi, phí phải trả	838.657	1.000.315
3	Các khoản phải trả và công nợ khác	1.051.751	857.290
4	Dự phòng cho các cam kết ngoại bảng	72.045	34.203
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	85.257.678	53.473.554
	VỐN CHỦ SỞ HỮU		
VIII	Vốn và các quỹ	21	7.323.826
1	Vốn	5.400.788	4.705.788
a	Vốn cổ phần	5.400.417	3.642.015
c	Thặng dư vốn cổ phần	-	1.063.402
g	Vốn khác	371	371
2	Các quỹ	472.210	283.177
5	Lợi nhuận chưa phân phối	1.450.828	636.443
	TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	7.323.826	5.625.408
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	92.581.504	59.098.962

Thuyết minh	31/12/2009 Triệu VNĐ	31/12/2008 Triệu VNĐ
----------------	-------------------------	-------------------------

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

I NGHĨA VỤ NỢ TIỀM ẨN

2	Bảo lãnh khác	6.082.655	2.879.247
3	Thư tín dụng	4.186.579	2.283.271

II CAM KẾT KHÁC

1	Cam kết cho vay chưa giải ngân	6.931	14.031
2	Các hợp đồng mua bán ngoại tệ chưa đến hạn	1.342.512	3.184.902


Trần Văn Chiến
Kế toán trưởng

Người duyệt:


Nguyễn Đức Vinh
Tổng Giám đốc

11 -03- 2010

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM
 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc
 ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)

Mẫu B03/TCTD-HN

	Thuyết minh	2009 Triệu VNĐ	2008 Triệu VNĐ	
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	22	6.882.366	6.218.777
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	22	(4.382.546)	(4.458.034)
I	Thu nhập lãi thuần	22	2.499.820	1.760.743
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	23	740.427	543.270
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	23	(99.368)	(60.393)
II	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	23	641.059	482.877
III	Lãi thuần từ kinh doanh ngoại hối và vàng		48.089	21.793
IV	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	24	150.453	2.587
V	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	25	372.165	780.197
5	Thu nhập từ hoạt động khác	26	196.134	16.034
6	Chi phí hoạt động khác		(18.007)	(5.740)
VI	Lãi thuần từ hoạt động khác		178.127	10.294
VII	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần		28.441	79.582
VIII	Chi phí hoạt động	27	(1.183.772)	(910.511)
IX	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		2.734.382	2.227.562
X	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	28	(481.485)	(611.707)
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế		2.252.897	1.615.855
7	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	29	(574.670)	(432.772)
8	Lợi ích thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	29	21.942	-
XII	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp		(552.728)	(432.772)
XIII	Lợi nhuận sau thuế		1.700.169	1.183.083
XV	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ/cổ phiếu)	30	3.148	2.293


 Trần Văn Chiến
 Kế toán trưởng

11-03-2010



Nguyễn Đức Vinh
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính hợp nhất này